**Tuần 32**

**Tiết 46. BÀI 24: CÁCH MẠNG KHOA – KĨ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:***Sau khi học xong bài này, học sinh cần:*

- Học sinh mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam

- Học sinh trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện nhiệm vụ mang tính thực tiễn.

**- Năng lực chuyên biệt:**

**\* Tìm hiểu lịch sử:**

Nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,…), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá

**\* Vận dụng được kiến thức đã học:**

Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam; trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam

**3. Về phẩm chất*:***

Sau khi học xong bài này, bồi dưỡng cho học sinh

- Trách nhiệm: đối với công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước hiện nay để bồi đắp phẩm chất chăm chỉ, ý thức vươn lên với tinh thần không ngừng học hỏi, đổi mới nhằm chiếm lĩnh và sáng tạo những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ. Tôn trọng sự đa dạng của văn hoá nhân loại, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân toàn cầu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với GV:**

**-** Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập, nam châm dán phiếu học tập.

- SGK

**2. Đoois với HS :**

- Kế hoạch bài dạy, giáo án PPT

- Một số mẩu chuyện lịch sử, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động khởi động :**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế cho HS trước khi vào bài.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên cho HS quan sát hình ảnh và nêu nhận biệt

**c. Sản phẩm*:*** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS quan sát Hình minh họa chuỗi cung ứng toàn cầu, và hình ảnh rô bốt thu hoạch dâu tây trong SGK và chia sẻ hiểu biết của mình về hai hình ảnh này

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- Học sinh quan sát và trả lời

**Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.**

- Học sinh trả lời Hai hình ảnh này phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật cũng như sự gia tăng xu hướng toàn cầu hoá của thế giới hiện nay

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.**

- Giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp để dẫn dắt học sinh vào bài mới.

*Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã đạt được những thành tựu cơ bản gì và có ảnh hương như thế nào đối với Việt Nam? Xu hướng toàn cầu hoá có biểu hiện và tác động như thế nào đối với thế giới và Việt Nam, chúng ta tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*

**2. Hình thành kiến thức mới :**

**2.1. Cách mạng khoa học, kĩ thuật:**

**2.1.1.Thành tựu:**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật trên thế giới.

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh**  - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm nghiên cứu hình 24.1 hoàn thành bảng thống kê sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Lĩnh vực** | | Công cụ sản xuất mới |  | | Vật liệu mới |  | | Nguồn năng lượng mới |  | | Công nghệ sinh học |  | | Chinh phục Vũ Trụ |  | | Giao thông vận tải |  |   Theo em, thành tựu nào có giá trị ứng dụng nhất trong đời sống hiện nay?  Hoạt động 2. Tác động của cách mạng khoa học công nghệ đến Việt Na  Cách mạng khoa học, kĩ thuật mang đến thuận lợi và thách thức gì cho sự phát triển của Việt Nam?    **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận thông tin từ giáo viên.  - Học sinh tiến hành thực hiện nhiệm vụ  Để cụ thể hoá về từng thành tựu, GV kết hợp hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh có liên quan như: Đèn thắp sáng bằng năng lượng mặt trời, máy tính điện tử, tàu cao tốc ở Nhật Bản, thành phố thông minh,...  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  GV yêu cầu đại diện 5 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và có thể đặt câu hỏi để nhóm trình bày giải thích rõ hơn  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét và chốt ý   * GV cho các em giơ tay biểu quyết tìm ra đại diện nhóm trình bày tốt nhất và thưởng điểm. | **1. Cách mạng khoa học, kĩ thuật:**  **a.Thành tựu:**  **1.Công cụ sản xuất mới:**  Máy vi tính.  -Máy tự động và hệ thống máy tự động.  -Mạng internet, các công cụ tìm kiếm, mạng xã hội (Google, Facebook, Viber, Zalo,…) và điện toán đám mây. - Rô-bốt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI).  -Công nghệ in 3D.  **2. Nguồn vật liệu mới:-**  **-** Chất dẻo pô-li-me (polyme).  -Các vật liệu siêu sạch, siêu cứng, siêu bền, siêu dẫn,.  **3. Nguồn năng lượng mới**:  -Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nguyên tử,...  **4. Công nghệ sinh học**:  -Tìm ra nhiều loại thuốc chữa bệnh hiểm nghèo.  -Đột phá trong công nghệ tế bào, di truyền, vi sinh, en-zim (enzyme).  -Lập được bản đồ gen (gene) người, nhân bản vô tính (cừu Đô-li (Dolly).  **5.Chinh phục vũ trụ:**  -Chinh phục Mặt Trăng, khám phá các hành tinh khác.  **6.giao thông vận tải:**  -Máy bay siêu thanh, tàu siêu tốc, xe máy và ô tô điện |

**2.2.Tác động của cách mạng khoa học công nghệ đến Việt Nam:**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh mô tả được những ảnh hưởng của cách mạng khoa học – kĩ thuật

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh**  GV hướng dẫn HS khai thác Tư liệu, đọc thông tin và thực hiện thảo luận nhóm  Nhóm 1, 2: *Trình bày những ảnh hưởng tích cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với Việt Nam, lấy ví dụ minh hoạ.*  Nhóm 3, 4: *Trình bày những ảnh hưởng tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với Việt Nam, lấy ví dụ minh hoạ.*  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiến hành thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**   * GV gọi đại diện từng nhóm báo các kết quả thực hiện, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét và chốt ý  Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, quá trình phát triển của cách mạng khoa học, kĩ thuật có thể chia thành 3 giai đoạn nối tiếp nhau:  + Từ những năm 40 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, cách mạng khoa học, kỹ thuật đạt được những bước tiến dài trong lĩnh vực khoa học cơ bản (Toán học, Vật lý học,…). + Từ những năm 70 của thế kỉ XX đến cuối thế kỉ XX, cách mạng khoa học, kỹ thuật đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực công nghệ, làm thay đổi nhận thức của con người về thế giới.  + Trong những năm đầu thế kỉ XXI, cách mạng công nghiệp 4.0 với thành tựu nổi bật là vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI),...  Cách mạng công nghệ có tác động đến Việt Nam trên cả hai phương diện là tích cực lẫn tiêu cực. | **2.Tác động của cách mạng khoa học công nghệ đến Việt Nam:**  **\* Tích cực:**  -Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: Tăng năng suất lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, mở ra cơ hội mới cho các ngành công nghiệp, dịch vụ mới.  -Nâng cao đời sống người dân: Cải thiện chất lượng giáo dục, y tế, thông tin liên lạc, mở rộng cơ hội tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu.  -Thúc đẩy hội nhập quốc tế: Tăng cường giao lưu, hợp tác khoa học, công nghệ với các quốc gia khác, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.  **\* Thách thức:**  - Gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, gây bất bình đẳng, bất công xã hội  - Tăng tỉ lệ mất việc làm do có sự thay thế của máy móc  - Ô nhiễm môi trường |

**2.3.Xu thế toàn cầu hóa:**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh trình bày được những nét cơ bản về xu thế toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh đọc SGK trả lời câu hỏi**  **Hoạt động 1. Tổ chức HS tìm hiểu khái niệm và biểu hiện của xu thế toàn cầu**  - GV tổ chức cho HS làm bài tập khảo sát:  *Hãy nêu các biểu hiện hằng ngày thể hiện sự tương tác của em (có liên quan, có mối liên hệ) với thế giới (ngoài Việt Nam).*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK thảo luận cặp đôi hoàn thành yêu cầu sau:  + Em hãy cho biết toàn cầu hóa là gì? Trình bày biểu hiện của toàn cầu hóa?  + Từ tư liệu 24.3 trang 126 trong SGK, theo em, lĩnh vực nào phản ánh rõ nhất đặc trưng của xu thế toàn cầu hoá? Tại sao  **Hoạt động 2**. Tìm hiểu tác động  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận thông tin từ giáo viên.  - Học sinh tiến hành thực hiện nhiệm vụ  GV *Gợi ý:* Các sinh hoạt hằng ngày: ăn, mặc, đi lại ,giải trí ta thường sử dụng sản phẩm của những nước nào ngoài Việt Nam  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm  - Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời  - Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét và chốt ý  + Sự phát triển của khoa học và công nghệ là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của xu thế toàn cầu hoá. Cùng với sự phát triển ngày càng nhanh của khoa học công nghệ, từ khi bắt đầu trở thành xu thế vào thập niên 80 của thế kỉ XX, toàn cầu hoá ngày càng trở thành một trong những xu thế chủ đạo, tạo lập thế giới phụ thuộc lẫn nhau trên nhiều phương diện – nền tảng vững chắc cho xu hướng đối thoại và hợp tác trong quan hệ quốc tế.  + Bên cạnh đó là các biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá và những cơ hội, thách thức mà xu thế này tác động đến thế giới và Việt Nam | **3.Xu thế toàn cầu hóa:**  **\* Khái niệm**: Toàn cầu hoá – sự hội nhập mạnh mẽ của các nền kinh tế và xã hội trên toàn thế giới là một quá trình phức tạp ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta  **\* Biểu hiện:**  **+ Về kinh tế:** Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế gắn với các tập đoàn xuyên quốc gia hoặc tổ chức phi chính phủ, sự mở rộng hệ thống tài chính toàn cầu với các tổ chức kinh tế, tài chính khu vực, quốc tế.  **+ Về văn hoá:** Sự chia sẻ, tăng cường giao lưu, trao đổi, thâm nhập lẫn nhau của các nền văn hoá.  **+ Khoa học công nghệ:** Tăng cường hợp tác, chuyển giao công nghệ trong nhiều lĩnh vực như: chính phục Vũ Trụ, công nghệ sinh học, khoa học môi trường, khoa học về sự sống....  **+ Các vấn đề toàn cầu**: Các nước cùng hợp tác để giải quyết các vấn đề như: môi trường, đại dịch (AIDS, Covid-19, ... ), nghèo đói, khủng bố, chiến tranh, xung đột,...  **\*Tác động**  + Tích cực:  -Tạo cơ hội tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài, trình độ khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới, mở rộng hoạt động thương mại, xuất khẩu lao động, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu;  -Tạo điều kiện để nâng cao uy tín, địa vị quốc tế thông qua các tổ chức khu vực (ASEAN), quốc tế (Liên hợp quốc);  -Mở rộng giao lưu, quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu cho nền văn hoá Việt Nam.  +Tiêu cực: dẫn tới sự phụ thuộc của kinh tế Việt Nam vào thị trường bên ngoài cùng sự cạnh tranh khốc liệt, đồng thời cũng dẫn đến nguy cơ bị dễ hoà tan, làm biến mất bản sắc văn hoá truyền thống.  -Tác động trên vừa tạo ra thời cơ, vừa đem lại thách thức đối với Việt Nam. |

**3. Hoạt động luyện tập :**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh củng cố lại kiến thức đã được học

**b. Nội dung:**

- Học sinh trả lời các câu hỏi bài tập

**c. Sản phẩm:** (câu trả lời của HS)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- Giáo viên nêu các câu hỏi

Bài tập 1. Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án đúng hoạc sai đối với các ý A, B, C

“*Cuộc cách mạng khoa học kỉ thuật có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam như góp phần giải phóng sức lao động, tăng năng suất lao động, giải quyết nạn thiếu lương thực, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy quá trình hội nhập sâu rộng.... Tuy nhiên cuộc cách mạng này cũng ảnh hưởng tiêu cực như gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự phụ thuộc của con người vào máy móc, công nghệ...?*

*A.* *Đoạn thông tin phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng khoa học kỉ thuật đối với Việt Nam*

B Đoạn thông tin phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng KH-KT từ thập kỉ 40 của thế kỉ XX đến nay đối với thế giới và Việt Nam

C. Sự phát triển của KH-KT giúp cải thiện đời sống nhân dân nhưng kèm theo đó là những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và đời sống xã hội

Bài tập 2. Theo em, thời cơ và thách thức lớn nhất mà cách mạng khoa công nghệ mang đến cho Việt Nam là gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định câu trả lời đúng

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV lần lượt gọi HS trả lời

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**-** Giáo viên ghi nhận đáp án đúng học sinh, nhận xét và chốt lại kiến thức cho học sinh nắm.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Bài thu hoạch của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập Hãy nêu một số biện pháp để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày sạch sẽ

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho giáo viên.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho giáo viên vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).

**TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Cao Thị Thanh Thiên Lê Thị Mỹ Hoà**